



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN : 2020/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN**

*National technical regulation
on the limits of total lead in paints*

HÀ NỘI - 2020

Lời nói đầu

QCVN.....: 2020/BCT do Tổ soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt; Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định; Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số:...../2020/TT-BCT, ngày.....tháng.....năm 2020.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN

National technical regulation on the limits of total lead in paints

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với hàm lượng chì trong các sản phẩm sơn.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm sơn trước khi đưa ra thị trường Việt Nam, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức các nhân khác có liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Sơn là vật liệu ở dạng lỏng, hồ hay bột sau khi sơn một lớp mỏng lên bề mặt vật liệu chuyển thành một màng rắn bám chắc trên bề mặt đó, có khả năng bảo vệ, trang trí và có tính chất riêng theo yêu cầu.

1.3.2 Các hợp chất của chì thông thường bao gồm Chì monoxide, Chì octanoate, Chì cromat, Chì 2-ethylhexanoate, Chì sunfat, Ôxít chì, Chì molybdate, Chì nitrat, Chì sulfo-cromat vàng, chì naphthenate, chì cromat molybdate sulfate đỏ, chì peroxide, chì cacbonat (chì trắng), oxit cromat chì và Tri chì - bis (cacbonat) - dihydroxide¹.

1.4. Tài liệu viện dẫn

1.4.1. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

1.4.2. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

1.4.3. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

1.4.4. Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

1.4.5. Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.4.6. Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.4.7. Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.4.8. Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp.

1.4.9. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

1.4.10. CPSC-CH-E1003-09-01, Standard operating Procedure for Determining Lead (Pb) in Paint and Other Similar Surface Coatings, February 25, 2011 (Quy trình thực hành chuẩn để xác định chì (Pb) có trong sơn và lớp phủ bề mặt tương tự khác, ngày 25 tháng 02 năm 2011).

1.4.11. TCVN 2090: 2015 (ISO 15528:2013) về Sơn, vecni và nguyên liệu cho sơn và vecni - Lấy mẫu

2. Quy định kỹ thuật

Giới hạn hàm lượng cho phép của chì trong sơn phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 - Giới hạn hàm lượng chì trong sơn

STT	Giới hạn tối đa của tổng hàm lượng chì (ppm)	Phương pháp thử	Lộ trình áp dụng
1	≤ 600	Theo quy định tại Mục 3	Thời điểm Thông tư này có hiệu lực
2	≤ 90	Theo quy định tại Mục 3	Trong vòng 3 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực

3. Phương pháp thử

3.1. Phương pháp lấy mẫu thực hiện theo TCVN 2090: 2015

3.2. Hàm lượng chì trong sơn được xác định theo CPSC-CH-E1003-09-01, *Standard operating Procedure for Determining Lead (Pb) in Paint and Other Similar Surface Coatings, February 25, 2011* (Quy trình thực hành chuẩn để xác định chì (Pb) có trong sơn và lớp phủ bề mặt tương tự khác, ngày 25 tháng 02 năm 2011)

4. Quy định về quản lý

4.1. Các sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa ra tiêu thụ trên thị trường Việt Nam phải được công bố hợp quy phù hợp với quy định tại Quy chuẩn này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) theo các quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN; thực hiện việc ghi nhãn theo quy định của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

4.2. Phương thức đánh giá phục vụ công bố hợp quy là phương thức 1 được quy định tại Thông tư 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

5.1. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm sơn phải bảo đảm yêu cầu quy định tại Mục 2, thực hiện quy định tại Mục 4 của Quy chuẩn này.

5.2. Doanh nghiệp sản xuất đèn huỳnh quang sau khi được chứng nhận hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Thông tư số 36/2019/TT-BCT.

5.3. Doanh nghiệp nhập khẩu đèn huỳnh quang sau khi được chứng nhận hợp quy phải đăng ký kiểm tra chất lượng tại cơ quan kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN.

5.5. Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng về sự phù hợp của sản phẩm với Quy chuẩn này khi có yêu cầu hoặc khi được kiểm tra theo quy định đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Cục Hóa chất chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chuẩn này trong phạm vi cả nước.

6.2. Tổng cục Quản lý thị trường tổ chức và chỉ đạo Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường theo quy định của Quy chuẩn này.

6.3. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này tại các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; tiếp nhận đăng ký bản công bố hợp quy và định kỳ hàng quý lập danh sách các tổ chức, cá nhân đã đăng ký công bố hợp quy, gửi về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP.

6.4. Tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Quy chuẩn này, nếu phát hiện những điều chưa phù hợp đề nghị phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, nghiên cứu, điều chỉnh.

6.5 . Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./
